

Số: 248/2024/QĐST - HNGĐ

Thanh Xuân, ngày 13 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐỒNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN

Căn cứ vào các điều 149, 397, 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 231/2024/TLST-HNGĐ ngày 05/6/2024 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Nguyễn Trung K, sinh năm 1985

Số căn cước công dân: 020085000036

2. Bà Cam Thị Hồng T, sinh năm 1989

Số căn cước công dân: 020189000204

Cùng HKTT: Tổ 2, cụm S, phường N, quận T, Hà Nội

Cùng chỗ ở hiện nay: P803 Đôn Nguyên 1, Tòa nhà C, số B L, phường N, quận T, Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Vợ chồng ông Nguyễn Trung K và bà Cam Thị Hồng T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 27/02/2013 tại UBND phường N, quận T, Hà Nội nên là hôn nhân hợp pháp. Cả hai vợ chồng đều xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên không đồng ý đoàn tụ mà thống nhất đề nghị ly hôn. Yêu cầu của vợ chồng là hợp pháp, cần chấp nhận.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Quỳnh A (nữ), sinh ngày 24/7/2015 và Nguyễn Quỳnh P (nữ), sinh ngày 22/11/2017. Vợ chồng thống nhất giao cháu Quỳnh A và cháu Quỳnh P cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, bà T tự nguyện không yêu cầu ông K cấp dưỡng tiền nuôi con chung, kể từ khi ly hôn đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi các bên có sự thay đổi khác. Ông K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật,

không ai được cản trở. Thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận.

[3] Về tài sản: Cả hai vợ chồng đều xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Tòa ghi nhận.

[4] Về lệ phí: Vợ chồng thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm, Tòa ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành; biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông **Nguyễn Trung K** và bà **Cam Thị Hồng T** được ly hôn.

- Về con chung: Giao 02 con chung là cháu **Nguyễn Ngọc Quỳnh A** (nữ), sinh ngày 24/7/2015 và cháu **Nguyễn Quỳnh P** (nữ), sinh ngày 22/11/2017 cho bà **T** trực tiếp nuôi dưỡng, bà **T** tự nguyện không yêu cầu ông **K** cấp dưỡng tiền nuôi con chung, kể từ khi ly hôn đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi các bên có sự thay đổi khác. Ông **K** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không

2. Về lệ phí Tòa án: Ông **K**, bà **T** mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí mà ông **K**, bà **T** đã nộp (theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0036179 ngày 5/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, Hà Nội).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TANDTP.Hà Nội
- VKSND Q.Thanh Xuân;
- Chi cục THADS Q.Thanh Xuân;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Ngọc

